

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-PT
Ngày 13/5/2024
V/v tranh chấp cấp dưỡng
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Ông Nguyễn Văn Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:** Bà Đoàn Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2024/TLPT-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2024 về "*Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con chung*"

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 12/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 18/2024/QĐPT-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- **Bị đơn:** Chị Võ Thị M, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà H, đường H, Phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- **Người kháng cáo:** Anh Nguyễn Minh Ch - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ và lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Anh Ch và chị M là vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 02/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 04/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Theo Quyết định nêu trên, anh Ch giao con chung là cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 08/9/2015 cho chị M nuôi dưỡng, anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Kh mỗi tháng 3.000.000 đồng. Do hiện nay anh bị bệnh tiểu đường đang điều trị và còn phải trả nợ cho ngân hàng nên không có khả năng cấp dưỡng nuôi con bằng số tiền 3.000.000đ/tháng, trong khi mức lương hiện tại của anh Ch là 14.500.000đ/tháng. Vì vậy, anh Ch khởi kiện yêu cầu giảm mức cấp dưỡng nuôi con, anh yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Kh mỗi tháng 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Kh đủ tuổi trưởng thành.

Bị đơn chị Võ Thị M trình bày: Chị M và anh Ch là vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định số 02/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 04/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Khi thuận tình ly hôn, chị M và anh Ch thỏa thuận, chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 08/9/2015, anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Kh mỗi tháng 3.000.000 đồng. Chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh sau khi ly hôn đến nay. Cháu Kh có bệnh trào ngược dạ dày và động kinh nhẹ mặc dù hiện nay không còn uống thuốc thường xuyên nhưng vẫn còn ảnh hưởng bệnh, cháu Kh không ăn được thức ăn chỉ uống sữa là bữa ăn chính để cân bằng dinh dưỡng hàng ngày. Nay anh Ch yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho cháu Kh từ 3.000.000đ/tháng giảm xuống còn 1.500.000đ/tháng chị không đồng ý, vì mức cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng thì không đủ chi phí để chị chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kh, lo cho cháu Kh học hành. Hiện tại thu nhập từ lương giáo viên của chị M là 8.170.000đ/tháng và chị không có nhà ở nên phải ở nhà tập thể của trường Cao đẳng Vĩnh Long.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 12/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 26 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh Ch, về việc yêu cầu giảm mức cấp dưỡng từ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) xuống còn 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Trường hợp anh Nguyễn Minh Ch không thực hiện nghĩa vụ, thì chị Võ Thị M được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành đối với anh Nguyễn Minh Ch về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 02/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 04/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 06/02/2024, anh Ch có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ch.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Ch trình bày: Hiện tại anh đang điều trị bệnh tiểu đường, trả nợ ngân hàng và phụ tiền nuôi cha mẹ anh già nên anh yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu Kh, giảm từ 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng/tháng) còn 2.500.000đ/tháng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng/tháng).

Chị M trình bày: Chị M đồng ý anh Ch yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con giảm còn mỗi tháng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 và Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Minh Ch. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 12/2024/DSST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy cháu Nguyễn Minh Kh là con chung của anh Nguyễn Minh Ch và chị Võ Thị M. Năm 2021, anh Ch và chị M thuận tình ly hôn theo Quyết định số 02/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 04/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh

Long, cháu Kh được giao cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Ch có trách nhiệm hàng tháng phải cấp dưỡng nuôi cháu Kh cho chị M là 3.000.000đ/tháng. Sau khi ly hôn, anh Ch không trực tiếp nuôi con, anh Ch có công việc, thu nhập ổn định mức lương hiện tại hàng tháng là 14.500.000đ. Do đó, anh Ch phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Ch yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và tự nguyện yêu cầu thực hiện mức cấp dưỡng nuôi cháu Kh mỗi tháng 2.500.000đ/tháng. Chị M đồng ý anh Ch cấp dưỡng nuôi cháu Kh mỗi tháng 2.500.000đ. Thời gian thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Nguyễn Minh Kh đủ tuổi trưởng thành theo quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, anh Ch và chị M tự nguyện thỏa thuận và thống nhất với nhau về toàn bộ nội dung vụ án. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử thống nhất công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và sửa Bản án sơ thẩm số: 12/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

[4] Về án phí dân sự:

[4.1] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh Ch phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Ch được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N₀0002409 ngày 03/10/2023 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Anh Ch đã nộp đủ.

[4.2] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do sửa bản án sơ thẩm nên anh Ch không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phù hợp với nhận định trên nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Minh Ch. Sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 12/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 82, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 26 và điểm a khoản 6 Điều 27 và 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh Ch.

Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Minh Ch và chị Võ Thị M. Buộc anh Nguyễn Minh Ch phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Võ Thị M cho người được cấp dưỡng là cháu Nguyễn Minh Kh sinh ngày 08/9/2015 mỗi tháng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Nguyễn Minh Kh đủ tuổi trưởng thành theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh Ch phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Ch được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N₀0002409 ngày 03/10/2023 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Anh Ch đã nộp đủ.

Chị Võ Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Minh Ch không phải chịu án phí phúc thẩm. Anh Ch được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp ngày 29/02/2024 theo biên lai thu số N₀ 0006652 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Chánh án TAND TVL;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL;
- TAND TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Mỹ Dung